

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày 02/6/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Lệ Oanh

Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;

2. Bị đơn:

- Bà **Phạm Thị Bích Đ**, sinh năm 1972. (có mặt)

- Ông **Ngô Thanh T**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Nguyên trước đây bà có làm chủ hội mở một số đây hội có nhiều người tham gia, trong đó có bà Phạm Thị Bích Đ, đến năm 2020 bà Đ không có tiền đóng tiền hội cho bà nên có vay của bà một số tiền để đóng hội, chỗ quen biết làm ăn lâu nay nên bà có cho bà Đ vay số tiền 160.000.000 đồng với lãi suất 1,2%/tháng, hẹn đến ngày 15/9/2020 âm lịch sẽ thanh toán nợ cho bà nhưng bà Đ không thanh toán, bà có nhiều lần tìm gặp vợ chồng bà Đ để yêu cầu thanh toán nợ nhưng vợ chồng bà Đ, ông T nhiều lần trốn tránh không trả nợ cho bà. Nay ông yêu cầu bà Đ, ông T thanh toán cho bà số nợ 160.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận (1,2%/tháng) từ ngày 11/8/2020 âm lịch (nhằm ngày 27/9/2020) cho đến khi xét xử xong vụ án.

Bị đơn bà Phạm Thị Bích Đ trình bày: Bà có chơi hội với bà T gồm 01 chân hội nửa tháng 2.000.000 đồng, bà còn nợ 03 lần, 01 chân hội nửa tháng 5.000.000 đồng, bà còn nợ 21 lần, 01 chân hội ngày 200.000 đồng bà vô 10 đầu và còn nợ 29 lần, tổng cộng bà nợ tiền hội bà T là 160.000.000 đồng, bà có hứa khi nào bán đất xong sẽ trả cho bà T nhưng lâu quá bà T có mượn người khác dùm cho bà số tiền 160.000.000 đồng, cộng lãi vô luôn là 175.000.000 đồng, tiền lãi bà cũng đồng ý trả lãi cho bà T. Nay bà thống nhất có nợ bà T số tiền gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, nhưng bà không có tiền trả cho bà T, bà yêu cầu bà T lấy lên 01 công đất tự bán lấy tiền nợ.

Bị đơn ông Ngô Thanh T vắng mặt, tại bản tự khai ngày 02/3/2021 ông T trình bày: Ông là chồng của bà Phạm Thị Bích Đ, sự việc vợ ông và bà T chơi hội, có nợ tiền thì ông không biết, nhưng sau này bà T có tìm vợ chồng ông thì ông cũng đồng ý trả nợ cho bà T, vợ chồng ông có kêu bán đất để trả nợ nhưng chưa có người mua, số tiền vợ chồng ông nợ bà T ông đồng ý trả nhưng không có tiền trả, đợi khi nào bán đất được vợ chồng ông sẽ thanh toán cho bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

Áp dụng Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đ, ông T trả số tiền 160.000.000 đồng, tiền lãi 15.744.000 đồng. Bà Đ, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Phạm Thị Bích Đ và ông Ngô Thanh T có địa chỉ cư trú tại khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, bà Phạm Thị Bích Đ, ông Ngô Thanh T đã được triệu tập tham gia phiên họp bà Đ, ông T đều vắng mặt, ngày 29/4/2021 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/5/2021 nhưng bị đơn bà Đ, ông T vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 02/6/2021 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 24/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[3] Về nội dung: Năm 2020 bà Phạm Thị Bích Đ có vô hui của bà Nguyễn Thị Bích T làm chủ, bà Đ không có tiền đóng hui chết nên có nhờ bà T cho bà vay tiền để đóng hui, bà T, bà Đ thống nhất số nợ là 160.000.000 đồng, bà đồng ý trả lãi cho bà T, hai bên thỏa thuận lãi là 1,2%/tháng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Bà Đ đồng ý thanh toán nợ cả gốc và lãi cho bà T tuy nhiên hiện nay bà không có khả năng thanh toán, khi nào bà chuyển nhượng được quyền sử dụng đất bà sẽ thanh toán cho bà T. Do thời gian quá lâu mà bà Đ không chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cũng không thanh toán nợ cho bà T nên bà T làm đơn khởi kiện vợ chồng bà Đ, ông T đến Tòa yêu cầu thanh toán nợ. Bà T yêu cầu bà Đ thanh toán nợ gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận 1,2%/tháng từ ngày vay là ngày 27/9/2020 cho đến khi xét xử xong vụ án (ngày 02/6/2021) là 08 tháng 06 ngày, tiền lãi của khoản vay là 08 tháng 6 ngày x 160.000.000 đồng x 1,2% = **15.744.000 đồng**. Tổng cộng gốc và lãi là 175.744.000 đồng.

[4] Tại phiên Tòa bà T yêu cầu bà Đ, ông T phải thanh toán cho bà số tiền nêu trên. Ông T trình bày ông đồng ý trả nợ cho bà T, do đó nghị cần buộc ông T có nghĩa vụ cùng bà Đ thanh toán nợ cho bà T. Nghị cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T, buộc bà Phạm Thị Bích Đ và ông Ngô Thanh T thanh toán cho bà T số tiền 175.744.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị Bích Đ và ông Ngô Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho bà T.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên xử:** Buộc bà Phạm Thị Bích Đ và ông Ngô Thanh T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 175.744.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi là 15.744.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. **Về án phí:** Bà Phạm Thị Bích Đ và ông Ngô Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.787.200 đồng (tám triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.384.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009263 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành